TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI * Số 14-CTr/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 3 năm 2026*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị "về phát triển văn hóa Việt Nam"

Thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị *"về phát triển văn hóa Việt Nam" (viết tắt là Nghị quyết số 80-NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức trong ngành văn hóa, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW.

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và của toàn xã hội trong thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, xem phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW thành các chương trình, kế hoạch để thực hiện; đảm bảo toàn diện và đồng bộ gắn với bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra.

Việc cụ thể hóa phải bám sát nội dung Nghị quyết số 80-NQ/TW, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan và tình hình thực tế của tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm phát triển toàn diện văn hóa, con người Quảng Ngãi trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; xác định thời gian hoàn thành gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình hành động này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi phát triển toàn diện, hướng đến chân, thiện, mỹ để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, là động lực cho sự phát triển của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững của tỉnh. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ gia đình, nhà trường đến xã hội và không gian số. Phát triển văn học, nghệ thuật xứng tầm với lịch sử văn hóa của dân tộc và tỉnh Quảng Ngãi trong kỷ nguyên mới. Cơ bản hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, phục hồi, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp. Phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp gắn với xây dựng và hình thành các giá trị văn hóa mới của con người Quảng Ngãi. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hoá, nghệ thuật sáng tạo. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa. Phấn đấu đưa Quảng Ngãi trở thành điểm sáng về bảo tồn, phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch và kinh tế số.

1.2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa quốc gia, bảo đảm 100% chính quyền địa phương 2 cấp, lực lượng vũ trang có thiết chế văn hoá đáp ứng nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng văn hoá của người dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ, 90% thiết chế văn hoá cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Phấn đấu hoàn thành số hóa 100% các di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt vào năm 2026; số hóa 100% di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục quốc gia và được UNESCO ghi danh vào di sản văn hóa phi vật thể nhân loại vào năm 2027; số hóa 50% di sản văn hóa trong danh mục kiểm kê vào năm 2030.

- 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, thường xuyên tham gia các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa.

- Bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hoá; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai hiệu quả các cơ chế tài chính để ưu tiên thực hiện 3 lĩnh vực đột phá: Đào tạo và đãi ngộ nhân tài trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá và đặt hàng sáng tạo các công trình văn hóa, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật, xứng tầm với nền văn hóa Việt Nam và các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc tiêu biểu của Quảng Ngãi trong kỷ nguyên mới. Thực hiện chủ trương xã hội hóa văn hóa đúng hướng, hiệu quả; đấu tranh khắc phục khuynh hướng "thương mại

hoá" chỉ coi trọng, đề cao một chiều lợi ích kinh tế trong hoạt động văn hóa, coi nhẹ lợi ích xã hội, nhân văn.

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp có hiệu quả trong tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững của tỉnh; hình thành từ 02 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa trong các lĩnh vực du lịch văn hoá gắn với kinh tế di sản. Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực của phát triển; các giá trị văn hóa giữ vai trò nền tảng, chuẩn mực và được thẩm thấu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng Quảng Ngãi là điểm đến hấp dẫn của một số sự kiện văn hoá, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và quốc tế tại Măng Đen-Lý Sơn-Sa Huỳnh-Bờ Y.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện quan điểm, chủ trương của Đảng về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh của văn hoá trong quá trình phát triển của tỉnh. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa.

- Thường xuyên quán triệt quan điểm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội gắn với xây dựng thế trận an ninh văn hoá, an ninh con người, chủ quyền văn hóa số. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, coi trọng yếu tố văn hoá trong hoạch định chính sách phát triển, kế hoạch, đề án, dự án với tầm nhìn dài hạn và tiêu chuẩn cao, bảo đảm đồng bộ, tương hỗ với các chính sách, giải pháp đột phá về phát triển kinh tế, giáo dục, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Đề cao vai trò con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực quan trọng nhất của sự phát triển bền vững. Tạo điều kiện thuận lợi, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về văn hóa bằng nhiều phương thức truyền thông, chú trọng các hình thức truyền thông hiện đại, đặc biệt là truyền thông số; đề cao vai trò truyền thông nòng cốt của báo chí, xuất bản. Tạo dựng và định hướng môi trường văn hóa, thông tin, thị hiếu lành mạnh; đẩy mạnh giáo dục các hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực văn hóa con người Quảng Ngãi; phát hiện và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt. Chủ động quảng bá bản sắc văn hóa địa phương. Phát huy vai trò, sứ mệnh của văn nghệ sĩ, trí thức, người làm công tác văn hóa, doanh nhân, nghệ nhân dân gian, người có uy tín, có tầm ảnh hưởng, chức sắc tôn giáo như một lực lượng nòng cốt cùng với toàn thể Nhân dân chung tay sáng tạo và lan toả giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

** Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy các xã, phường, đặc khu triển khai, thực hiện thường xuyên.*

2. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương và kịp thời hoàn thiện thể chế thuộc thẩm quyền địa phương nhằm tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa

- Thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa, linh hoạt, xử lý kịp thời các vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn, bảo đảm tính liên thông, đồng bộ giữa pháp luật về văn hóa với các lĩnh vực liên quan như giáo dục, khoa học - công nghệ, kinh tế tư nhân. Thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, di sản, công nghiệp văn hóa, báo chí, xuất bản, quảng cáo, du lịch văn hóa, thể thao, bảo vệ quyền tác giả…; kịp thời kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn.

- Ban hành cơ chế, chính sách ưu tiên nguồn lực bảo tồn, thúc đẩy quảng bá văn hóa truyền thống, thu hút nguồn lực đầu tư lĩnh vực văn hóa, đào tạo, bồi dưỡng con người trở thành nguồn nhân lực chất lượng để phát triển kinh tế - xã hội; thu hút, đãi ngộ xứng đáng đối với nghệ nhân, nghệ sĩ; hỗ trợ văn nghệ sĩ tham gia các cuộc thi, liên hoan, triển lãm trong nước và khu vực; đặt hàng sáng tạo, phổ biến các công trình, tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật; triển khai các giải pháp bảo tồn, phát huy các tác phẩm nghệ thuật, di sản văn hóa có giá trị đặc biệt.

- Thực hiện hiệu quả chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; phát triển các mô hình kinh tế văn hóa mới. Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp văn hoá, các tổ chức kinh tế tiếp cận và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất nội dung số, phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hoá và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số; ưu tiên đầu tư phát triển cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện; khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư các thiết chế văn hóa thể thao du lịch ở các khu vực tiềm năng như: Măng Đen, Lý Sơn, Sa Huỳnh, Bờ Y, Ba Tơ, Vạn Tường và ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai hiệu quả các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế… cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực văn hoá, công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí.

- Tập trung thu hút, kêu gọi, kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để khuyến khích đầu tư tư nhân, hợp tác công - tư (PPP) trong xây dựng, quản lý và khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn. Triển khai mô hình lãnh đạo công - quản trị tư; đầu tư công - quản lý tư; đầu tư tư - sử dụng công đối với một số thiết chế văn hóa, thể thao của tỉnh; khuyến khích mô hình bảo trợ văn hóa, nghệ thuật trên cơ sở đóng góp tự nguyện, phi lợi nhuận; phát huy vai trò chủ thể và trách nhiệm xã hội của tổ chức, cá nhân trong hệ sinh thái văn hóa. Xây dựng Quỹ văn

hóa, nghệ thuật theo mô hình công tư. Xây dựng cơ chế đặc thù trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng và phát huy tài năng văn hóa, nghệ thuật, thể thao; chú trọng các môn nghệ thuật truyền thống gắn với thúc đẩy các loại hình nghệ thuật đương đại; bảo đảm điều kiện giảng dạy, sáng tạo đặc thù và chăm sóc sức khoẻ chuyên biệt. Quan tâm hỗ trợ sáng tạo văn hóa trong không gian số, môi trường số, xã hội số, kinh tế số.

** Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện thường xuyên.*

3. Chú trọng xây dựng con người Quảng Ngãi phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại

- Cụ thể hóa các chuẩn mực giá trị con người gắn với truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng của tỉnh để định hướng hoạt động văn hoá, giáo dục, khoa học vào mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ; đặt giáo dục đạo đức và văn hóa lên hàng đầu trong các cơ sở giáo dục từ bậc mầm non; phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc hình thành và hoàn thiện nhân cách con người, giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Phát huy giá trị văn hoá "Bộ đội Cụ Hồ", 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, mẫu hình "công bộc của dân", văn hóa nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gắn với xây dựng văn hóa trong Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ doanh nhân với chuẩn mực đạo đức và văn hóa kinh doanh mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa kinh doanh quốc tế.

- Triển khai đồng bộ hệ giá trị văn hoá *(dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học)*, hệ giá trị quốc gia *(hoà bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc)*, hệ giá trị gia đình *(ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh)*, chuẩn mực con người Quảng Ngãi *(yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo)*. Kết hợp nhuần nhuyễn giữa giá trị truyền thống với giá trị hiện đại, sự hòa quyện giữa di sản văn hóa từ biển đảo đến cao nguyên, góp phần phát triển toàn diện bản sắc văn hóa và con người Quảng Ngãi trong kỷ nguyên mới.

- Xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại, nêu cao văn hóa thượng tôn pháp luật từ gia đình, nhà trường đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa",* thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng nếp sống văn minh, tiến bộ, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, khu dân cư và mỗi gia đình thật sự là môi trường văn hóa lành mạnh để hình thành nhân cách con người. Xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, nâng cao nhận thức pháp luật, trách nhiệm công dân trong không gian số; tuân thủ quy tắc ứng xử trên không gian số; làm trong sạch môi trường văn hóa số.

- Phát triển văn hóa cơ sở phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp; xây dựng cộng đồng văn hóa cơ sở giàu bản sắc, sáng - xanh - sạch - đẹp; lấy khu dân cư là hạt nhân của môi trường văn hóa, người dân làm chủ thể và trung tâm. Gắn kết xây dựng văn hóa với bảo vệ môi trường sinh thái; phát huy tính tự quản của cộng đồng, truyền thống gia đình, dòng họ; thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bảo đảm đầy đủ và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, nhân tố tích cực của văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng. Bảo tồn lễ hội truyền thống và định hướng phát triển các lễ hội mới nhằm phát huy bản sắc văn hóa gắn với du lịch và phát triển kinh tế. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn thuần phong, mỹ tục, đạo lý, đoàn kết, nghĩa tình gắn với phát triển du lịch cộng đồng và tạo sinh kế cho người dân.

- Xây dựng thế trận văn hóa gắn với quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Chấn chỉnh, hạn chế, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống, "lợi ích nhóm" trong hoạt động văn hóa. Kiên quyết xử lý thông tin xấu độc, phản văn hóa, tin giả, nhất là trên mạng xã hội. Phát huy vai trò nền tảng của văn hóa trong việc hình thành bản lĩnh, "sức đề kháng" trước các tác động phức tạp và lệch chuẩn của văn hóa ngoại lai; giữ gìn thuần phong mỹ tục, vun đắp niềm tự hào và khát vọng cống hiến vì sự phát triển của đất nước, của tỉnh.

- Bảo đảm đầy đủ quyền thụ hưởng, tiếp cận và sáng tạo văn hóa bình đẳng cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế *(người nghèo, người khuyết tật, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số)*. Phát triển dịch vụ văn hóa đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Xây dựng và vận hành Nền tảng văn hóa số toàn dân. Cung cấp miễn phí các dịch vụ thư viện số, bảo tàng số, nghệ thuật biểu diễn trực tuyến để thu hẹp khoảng cách vùng miền.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương chọn ngày 24/11 hằng năm là "Ngày Văn hóa Việt Nam"; đội ngũ văn nghệ sĩ được động viên sáng tạo, toàn xã hội đề cao, thực hành lối sống văn hóa, văn minh.

** Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện thường xuyên.*

4. Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa

- Đổi mới phương thức quản trị: Từng bước chuyển từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm; chuyển từ quản lý sang quản trị, phân cấp, phân quyền rõ ràng, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, minh bạch; nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực văn hóa. Tôn trọng sự tồn tại và phát triển các dòng văn hóa lành mạnh; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển dòng văn hóa đại chúng gắn với

nguyên tắc "dân tộc hóa", "khoa học hóa", tăng cường vai trò chủ lưu của dòng văn hóa bác học.

- Ứng dụng công nghệ: Chủ động thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển văn hóa, trong giám sát, quản lý, định hướng, dịch vụ văn hóa số gắn với cơ chế quản lý phù hợp, hiệu quả, một số lĩnh vực của văn hóa. Trong đó, chú trọng số hóa toàn diện di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao; xây dựng thiết chế "văn hóa số", "bảo tàng mở", "nhà hát di động", "thư viện số" thân thiện với mọi lứa tuổi. Phấn đấu 100% đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật công lập được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng và thực hành các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Phát triển hạ tầng số: Xây dựng và khai thác hiệu quả hạ tầng dữ liệu văn hóa quốc gia, phát triển nội dung số, hạ tầng văn hóa số của tỉnh đảm bảo an ninh và chủ quyền văn hóa số; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ thực tế ảo (Virtual Reality - VR)… trong sản xuất, phân phối, tiêu dùng văn hóa và quản lý văn hóa.

** Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện thường xuyên.*

5. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm; nhận diện và ứng xử thích hợp tài nguyên văn hóa

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái văn hoá tỉnh Quảng Ngãi đa dạng, hiện đại, giàu bản sắc, trong đó, xem doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo và giải trí là động lực then chốt thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hoá. Người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm của đổi mới sáng tạo văn hóa, đồng thời, thụ hưởng trực tiếp giá trị và thành quả của văn hóa, từng bước hình thành tầng lớp công chúng văn hóa hiện đại gắn với môi trường số và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích hình thành và phát triển các câu lạc bộ nghệ thuật, mô hình di sản văn hóa truyền thống tại cộng đồng.

- Tập trung số hóa dữ liệu di sản văn hóa; tham gia hình thành các không gian sáng tạo nội dung số, môi trường sáng tạo cho cộng đồng các doanh nghiệp và tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hoá thông qua các hoạt động kết nối và trao đổi. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản phẩm, dịch vụ văn hoá số; gắn kết văn hoá với du lịch, thương mại và công nghệ, hình thành chuỗi giá trị. Kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo văn hoá - sáng tạo nội dung số. Xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích, tạo cơ chế để người dân và cộng đồng địa phương tham gia giám sát, phản biện và được chia sẻ lợi ích từ việc khai thác tài nguyên văn hóa. Khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được bồi

dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến, phát triển gắn với hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và truyền thông.

- Nhận diện đầy đủ và khai thác hiệu quả tài nguyên văn hóa: Nhận diện và xác định tài nguyên văn hóa số của tỉnh. Tập trung các tài nguyên văn hóa Sa Huỳnh, không gian văn hóa cồng chiêng, bài chòi, biển đảo Lý Sơn, khu du lịch sinh thái Măng Đen, cột mốc ba biên, văn hóa cộng đồng; các di tích cấp quốc gia và di tích cấp quốc gia đặc biệt. Hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng Công viên Thiên Bút, Bảo tàng và Thư viện tỉnh thành tổ hợp thiết chế văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Lập hồ sơ Di tích khảo cổ Văn hóa Sa Huỳnh trình UNESCO công nhận Di sản thế giới; đề nghị công nhận Ngục Kon Tum là Di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt; bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử cách mạng - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển kinh tế, du lịch bền vững… Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác văn hóa đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới.

** Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện thường xuyên.*

6. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hoá thương hiệu quốc gia gắn với phát triển du lịch văn hóa

- Xác định và tập trung phát triển có trọng tâm, trọng điểm một số lĩnh vực công nghiệp văn hóa thế mạnh của tỉnh như du lịch văn hóa, nghề thủ công truyền thống, văn hóa ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn, kinh tế di sản… kiến tạo môi trường kinh doanh, hạ tầng cơ sở cho công nghiệp văn hóa; hình thành các cụm, khu và tổ hợp văn hóa - sáng tạo và khuyến khích tham gia sàn giao dịch sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, ưu tiên sàn giao dịch tài sản số.

- Định vị sản phẩm, dịch vụ văn hóa, du lịch mang thương hiệu đặc trưng của tỉnh Quảng Ngãi. Đầu tư phát triển các thương hiệu văn hóa chất lượng cao, có sức cạnh tranh, đóng góp vào kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn của quốc gia, góp phần gia tăng sức cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Phát triển du lịch: Cấu trúc lại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của du lịch; tạo ra các sản phẩm du lịch mang đậm bản sắc văn hóa, giàu tính trải nghiệm cho du khách; thúc đẩy du lịch thông minh, xanh, sạch, giảm phát thải; tăng cường kết nối liên vùng, liên ngành; tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Gắn kết du lịch với các giá trị văn hóa bền vững.

** Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện thường xuyên.*

7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới

- Nghiên cứu, đánh giá giá trị kinh tế (TEV) các di sản trọng điểm gắn với phát triển du lịch bền vững, biến di sản thành tài sản, hình thành mô hình "di sản dẫn dắt phát triển kinh tế" tại các khu di sản của tỉnh, đảm bảo tuân thủ các quy định nghiêm ngặt quy hoạch bảo tồn, bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn UNESCO.

- Lồng ghép có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người theo Nghị quyết số 80-NQ/TW, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh, các chương trình Mục tiêu quốc gia khác. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, bảo đảm bố trí đủ kinh phí cho các chương trình, đề án đã được phê duyệt. Ban hành các chính sách đặc thù trong hỗ trợ các thiết chế văn hóa, hỗ trợ các nghệ nhân, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản. Đầu tư nâng cấp 06 loại hình thiết chế văn hóa cấp tỉnh *(Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao, Bảo tàng Tổng hợp tỉnh, Thư viện tổng hợp tỉnh, Nhà hát, Rạp chiếu phim, Nhà triển lãm đa năng)*; hỗ trợ đầu tư các thư viện công cộng tại cộng đồng dân cư; thư viện tại các trường học. 80% đơn vị hành chính cấp xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đa năng đạt chuẩn; bảo đảm vận hành hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở cấp xã, thôn. 100% thôn, làng có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ cao, hoạt động hiệu quả. 100% làng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi có thiết chế văn hóa thể thao đạt chuẩn.

- Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực văn hóa: Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về văn hóa cho đội ngũ công chức, viên chức cấp xã, phường, đặc khu.

- Đổi mới giáo dục nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục; đưa các loại hình nghệ thuật truyền thống, tiêu biểu *(bài chòi, hát bả trạo, sử thi, trình diễn cồng chiêng, dân ca, dân vũ, tri thức dân gian…)* vào trường học để giáo dục thẩm mỹ, triển khai mô hình đào tạo tích hợp "Phổ thông - Nghệ thuật - Công nghệ" giúp học sinh phát triển năng khiếu; đảm bảo 100% học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh được tiếp cận thường xuyên các hoạt động nghệ thuật và giáo dục di sản văn hóa; có chiến lược gửi sinh viên, giảng viên, cán bộ đi đào tạo *(dài hạn và ngắn hạn)* tại các nước có nền công nghiệp văn hóa phát triển. Phấn đấu đến năm 2035, 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có đủ hệ thống phòng học cho các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Nghệ thuật.

** Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai, thực hiện thường xuyên.*

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận gắn với tổng kết thực tiễn về quá trình xây dựng và phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh để cung cấp, đề xuất, kiến nghị cấp

có thẩm quyền chính sách phát triển văn hóa phù hợp với bối cảnh thực tế và xu thế thời đại.

** Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện thường xuyên.*

8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa tỉnh Quảng Ngãi, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và giao lưu văn hóa giai đoạn 2026 - 2030. Sử dụng công cụ văn hóa trong ngoại giao nhằm đưa quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các đối tác ngày càng hiệu quả, đi vào chiều sâu, quảng bá giá trị, vẻ đẹp văn hóa của địa phương ra bạn bè khu vực, quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đưa hoạt động văn hóa nghệ thuật vào các chương trình làm việc, ký kết của lãnh đạo tỉnh với đối tác nước ngoài. Chủ động tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch tại các địa phương có quan hệ hợp tác; phấn đấu hằng năm tham gia các hoạt động văn hóa do các bộ, ngành Trung ương tổ chức trong khuôn khổ Tuần/Ngày Việt Nam, Tuần/Ngày Văn hóa Việt Nam tại các nước. Thực thi các cam kết, điều ước quốc tế, công ước về bảo tồn di sản, đa dạng văn hóa và đặc biệt là quyền tác giả, sở hữu trí tuệ.

- Tham gia có hiệu quả các sự kiện văn hoá, nghệ thuật quốc tế, các diễn đàn lớn. Phát huy giá trị di sản văn hóa được UNESCO công nhận, ghi danh để quảng bá hình ảnh đất nước, con người Quảng Ngãi, con người Việt Nam. Xây dựng chiến dịch truyền thông đa phương tiện quảng bá hình ảnh đất và người Quảng Ngãi, định vị Quảng Ngãi là vùng đất "giàu bản sắc, thân thiện, sáng tạo", đồng thời, tăng cường kiểm soát các yếu tố, sản phẩm văn hóa du nhập từ nước ngoài vào không phù hợp với văn hóa Việt Nam. Triển khai các giải pháp hiệu quả chống lại sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai phản cảm, phi văn hóa, nhất là trên các nền tảng trực tuyến xuyên biên giới.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực trên lĩnh vực văn hóa; thực hiện hợp tác, trao đổi, gửi sinh viên, giảng viên, cán bộ đi đào tạo dài hạn, ngắn hạn về văn hóa, nghệ thuật ở các nước phát triển.

** Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai, thực hiện thường xuyên.*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy các xã, phường, đặc khu chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền và căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hoá Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình hành động này cho phù hợp.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình hành động này; phát huy vai trò giám sát, tư vấn, phản biện xã hội, tham gia góp ý đối với các dự thảo quy định pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển văn hóa.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn việc tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình hành động này cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời tuyên truyền, thông tin kết quả thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ở các cấp, các ngành.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa Chương trình hành động này thành các chương trình, kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện; hằng năm, bố trí ngân sách Nhà nước cho phát triển văn hóa.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình hành động này; tham mưu sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

U Huấn

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (báo cáo),
- Vụ địa phương Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh,
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP, các phòng chuyên môn,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.